Bài tập vận dụng nhanh

**Bài 1:** Cho 16g FexOy tác dụng vừa đủ với 120ml dung dịch HCl. Sau quá trìnhphản ứng thu được 32,5g muối khan. Tính Nồng độ của dung dịch HCl từ những dữ kiện đề bài cho

**Đáp số:** 5M

**Bài 2:** Khi cho m1 (g)  K2O tác dụng vừa đủ với m2 (g) dung dịch HCl 3,65% sẽ tạo ra dung dịch (A). Sau đó cho (A) bay hơi đến khô sẽ thu được (m1 + 1,65) g muối khan. Tính khoois lượng m1 và m2 của đầu bài.

**Đáp số:** m1 = 2,82g  ;  m2 = 60 g

**Bài 3:** Cho 1 lít dung dịch hỗn hợp Na2CO3 0,1 mol/l với (NH4)2CO30,25 mol/l. Sau đó thêm 43 gam hỗn hợp BaCl2 và CaCl2 vào dung dịch trên. Các bạn hãy tìm phần trăm khối lượng muối sau phản ứng.

**Đáp số:** BaCO3 49,62% CaCO3 50,38%.

**Bài 4:** Dùng dung dịch HCL hoà tan hoàn toàn 23,8 gam hỗn hợp một muối cacbonat của kim loại có hoá trị (I) và một muối cacbonat kim loại có hoá trị (II) thì thấy thoát ra ngoài 4,48 lít khí CO2 (đktc). Tính khối lượng muối khan thu được. Biết rằng khối lượng muối khan thu được nhờ vào quá trình cô cạn dung dịch sau phản ứng.

**Đáp số:** 26,0 gam.

**Bài 5:** Dung dịch AgNO3 dư tác dụng cùng với dung dịch hỗn hợp có hòa tan 6,25 gam hai muối KCl và KBr kết thúc quá trnhf thu được 10,39 gam hỗn hợp AgCl và AgBr. Trong hỗn hợp ban đầu, bạn có thể xác định số mol,

**Đáp số:** 0,06 mol

**Bài 6:** Hoà tan hoàn toàn 104,25 gam hỗn hợp X gồm có NaCl và NaI vào nước sẽ thu được dung dịch A. Sục khí Cl2 dư vào dung dịch A. Sau thí nghiệm, cô cạn dung dịch thu được 58,5 gam muối khan. Khối lượng NaCl có trong hỗn hợp X mà đề bài cho ở ban đầu là bao nhiêu?

**Đáp số:** 29,25 gam

Với các dạng bài tập trên, mong rằng các bạn có thể hiểu hơn về **phương pháp tăng giảm khối lượng**. Đây là một trong những phương pháp áp dụng rất nhiều trong chương trình hóa THCS và THPT. Phương pháp này càng quan trọng khi chương trình học càng khó. Một yêu cầu đề bài thật dài, có thể dùng phương pháp này giải trong gang tất. Mong rằng qua bài viết này bạn có thể hiểu rõ hơn về phương pháp và ứng dụng nó thành công nhất.